

TÒA ÁN NHÂN NHÂN
HUYỆN BA CHẾ
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 02/2022/HS-ST

Ngày 21/4/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA CHẾ, TỈNH QUẢNG NINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thái.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Triệu Đức Phụng.

Ông: Vương Quang Ninh.

-Thư ký phiên tòa: Ông Vi Văn Tân; thư ký Tòa án.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Chế tham gia phiên tòa: Ông Tô Minh Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Chế mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 02/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 03 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phương Văn V**, tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 15 tháng 8 năm 1974. Tại Đ, L; Nơi ĐKKHKT: Thôn L, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Ninh; Chỗ ở: Khu X, phường Ta, thị xã B, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 3/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam; Con ông: Phương Văn A (Đã chết); Con bà: Bé Thị C (Đã chết); Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị bắt truy nã ngày 27/12/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Đặng Văn S, sinh ngày 01/01/1969; địa chỉ: Thôn L, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Ninh. Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Phương Thị T, Tô Thanh H, Tô Văn H đều trú tại Khu Y, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN.

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cuối tháng 5/1999, Phương Văn C (sinh năm 1962, trú tại thôn L, xã , huyện B) trộm cắp 01 con trâu cái 07 tuổi đang mang thai của ông Đặng Văn S (sinh năm 1969, trú cùng thôn) để giết thịt bán. Đến sáng ngày 03/6/1999, C đến nhà rủ em trai ruột là Phương Văn V đi chở thịt trâu do C trộm cắp được để bán. V đồng ý, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12F2 - 1091 chở C đến khu vực bờ suối K thuộc thôn K, xã N, huyện B. Khi đến, V đứng trên bờ đợi, C đi xuống bờ suối xách lên 01 bao tải chứa bên trong có khoảng 40 kg thịt trâu đã xẻ sẵn. Sau đó, V điều khiển xe mô tô chở C đến thôn N, xã N, huyện B để bán thịt trâu. Sau khi bán được một vài kg thịt trâu, số còn lại cả hai mang đến nhà cô ruột là bà Phương Thị T có chồng là ông Tô Văn C ở khu X, thị trấn B, huyện B. Tại nhà bà T, sau khi nấu thịt trâu ăn uống xong, V chở bà T cùng số thịt trâu đến chợ B bán được 379.000 đồng. Sau đó, V quay về chở ông C1 một số thịt trâu còn lại đến thôn N, xã N bán. Sau khi biết hành vi phạm tội bị phát hiện Phương Văn V bỏ trốn đến ngày 27/12/2021, bị bắt theo Lệnh truy nã.

Cơ quan điều tra đã thu giữ của Phương Văn V: 01 chứng minh nhân dân mang tên Phương Văn V và một số giấy tờ khác.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 01 ngày 20/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ba Chẽ, kết luận: Con trâu cái 07 tuổi đang mang thai tại thời điểm năm 1999 trị giá 2.760.000đ (Hai triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng).

Quá trình điều tra, Phương Văn V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Riêng số tiền bán thịt trâu, bà T và ông C1 khai đưa hết cho V nhưng V không thừa nhận.

Tại bản Cáo trạng số: 02/CT - VKSBC ngày 10/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Chẽ đã truy tố Phương Văn V về tội “ Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Chẽ thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 250 BLHS năm 1999; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54 BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo Phương Văn V từ 03 đến 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 27/12/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung; Về trách nhiệm dân sự: Không đề cập giải quyết; Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS năm 2015 trả lại bị cáo 01 chứng minh nhân dân mang tên Phương Văn V, 01 giấy xác nhận đã tiêm vắc xin phòng Covid-19. Đối với các vật chứng còn lại đã được giải quyết theo bản án số: 06/HSST ngày 26/10/1999 của Tòa án nhân dân huyện Ba Chẽ, nên không xem xét

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, công nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Chẽ là đúng người, đúng tội. Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi phạm tội của mình là sai trái, bị cáo mong hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội chịu tang mẹ già, ngoài ra bị cáo không có ý kiến gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quyết định Tố tụng của Cơ quan điều tra, của Điều tra viên; Cơ quan Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố hành vi phạm tội của bị cáo Phương Văn V là đúng theo quy định của pháp luật Tố tụng hình sự; Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hay tố cáo nào về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Cơ quan Viện kiểm sát, Kiểm sát viên; do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phương Văn V đã thừa nhận hành vi của mình như toàn bộ nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của chính bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại Đặng Văn S; người làm chứng Phương Thị T, Tô Thanh H, Tô Văn H; phù hợp với bản kết luận định giá tài sản số : 01/KL-HĐĐG ngày 20/01/2022, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ba Chẽ, các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh luận tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 03/6/1999, tại thôn L, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Ninh, Phương Văn C có hành vi trộm cắp một con trâu trị giá 2.760.000đ (Hai triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng) của gia đình ông Đặng Văn S. Phương Văn V biết rõ hành vi trộm cắp trâu của Phương Văn C nhưng vẫn dùng xe mô tô chở C đem thịt trâu đi tiêu thụ. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999 đúng như nội dung Cáo trạng số 02 ngày 10/03/2022 của Viện KSND huyện Ba Chẽ đã truy tố đối với bị cáo.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được nhà nước và pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có là vi phạm pháp luật, tiếp tay cho tội phạm trộm cắp tài sản nhưng vì động cơ tư lợi nên đã cố ý phạm tội, sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương. Do vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử với mức án đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi của bị cáo gây ra, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật là cần thiết nhằm đáp ứng được yêu cầu răn đe và phòng ngừa chung tội phạm.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; mẹ bị cáo mới chết. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay đều có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên cho bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

[4]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 giấy CMND số 100673499, 01 giấy xác nhận đã tiêm vắc xin phòng COVID – 19, thu giữ của bị cáo không liên quan đến vụ án, tại phiên tòa bị cáo đề nghị được nhận lại nên tuyên trả lại cho bị cáo quản lý sử dụng. Đối với các vật chứng còn lại đã được giải quyết theo bản án số: 06/HSST ngày 26/10/1999 của Tòa án nhân dân huyện Ba Chẽ, nên không xem xét.

[5] Về các vấn đề khác:

Về phần dân sự: Bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999 thì người phạm tội có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng xét thấy hoàn cảnh bị cáo khó khăn, không có chỗ ở, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật

[8] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

[9] Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về các tình tiết giảm nhẹ và hình phạt đối với bị cáo, xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp và các vấn đề khác trong vụ án là phù hợp và có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Phương Văn V phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Phương Văn V 03 tháng 25 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày 27 tháng 12 năm 2021.

Áp dụng Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tuyên bố trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Phương Văn V, nếu không bị tạm giam về một tội khác.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS năm 2015: Trả lại bị cáo 01 CMND số 100****99, 01 Giấy xác nhận đã tiêm vắc xin phòng Covid-19. Tài sản nêu trên thể hiện tại biên bản bắt người đang bị truy nã ngày 27/12/2021 của Công an phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phương Văn V phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:
THẨM**

- TAND tỉnh QN;
- VKSND tỉnh QN;
- VKSND huyện Ba Chẽ;
- Cơ quan điều tra CA huyện Ba Chẽ;
- Cơ quan THAHS CA huyện Ba Chẽ;
- Bị cáo, bị hại;
- Cơ quan THADS huyện Ba Chẽ;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu VP, HS.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Văn Thái